

<p>SGK; các cột 2, 3, 4 chưa viết số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lần lượt thay giá trị của a và b</li> <li>- Yêu cầu HS so sánh giá trị của hai biểu thức đó .</li> <li>- GV ghi bảng: <math>a + b = b + a</math></li> <li>- GV gợi ý để HS phát biểu tính chất giao hoán của phép cộng.</li> <li>- Cho một số HS nhắc lại tính chất giao hoán của phép cộng.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành :</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ, hướng dẫn HS làm bài:</li> <li>- Yêu cầu HS dựa vào kết quả dòng ở trên để nêu kết quả của phép tính ở dòng dưới</li> <li>- HS tiếp nối trình bày bài trước lớp.</li> <li>- Nhận xét chữa bài.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Gọi HS đọc yêu cầu của bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết các phép tính lên bảng.</li> <li>- Yêu cầu HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.</li> <li>- Nhận xét chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bảng số</li> <li>- HS tính giá trị của biểu thức <math>a + b</math> và <math>b + a</math></li> <li>- Giá trị của biểu thức <math>a + b</math> luôn bằng giá trị của biểu thức <math>b + a</math></li> <li>- Khi ta đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.</li> <li>- HS nhắc lại tính chất giao hoán.</li> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS làm bài theo HD của GV.</li> <li>a. <math>468 + 379 = 847</math> <math>379 + 468 = 847</math></li> <li>b. <math>6\ 509 + 2\ 876 = 9\ 385</math> <math>2\ 876 + 6\ 509 = 9\ 385</math></li> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>a) <math>48 + 12 = 12 + 48</math> <math>65 + 279 = 279 + 65</math> <math>177 + 89 = 89 + 17</math></li> <li>b) <math>m + n = n + m</math> <math>84 + 0 = 0 + 84</math> <math>a + 84 = 84 + a</math></li> </ul>
--	--

**4. Củng cố dặn dò:**

- HS nêu tính chất giao hoán của phép cộng.
- Nhận xét giờ học.

**TẬP LÀM VĂN: LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. Mục tiêu:**

- Dựa trên hiểu biết về đoạn văn đã học, bước đầu biết hoàn chỉnh 1 đoạn văn của câu chuyện *Vào nghề* gồm nhiều đoạn (đã cho sẵn cốt truyện)

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Tranh minh họa truyện: “Vào nghề”. Bảng nhóm
- HS: SGK, vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**1. Ổn định tổ chức:**

- 2. Kiểm tra bài cũ:** Kể lại truyện *Ba lưỡi rìu*.

### 3. Bài mới:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1- Giới thiệu bài:</p> <p>2- Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>* Bài tập1:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</li><li>- Y/ cầu hs đọc cốt truyện.</li><li>- Nêu sự việc chính của từng đoạn?</li></ul> <p>- Gọi nhận xét, GV nhận xét.</p> <p>* Bài tập 2. Gọi HS đọc y/ cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Y/ cầu đọc đoạn chưa hoàn chỉnh.</li><li>- Chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận viết đoạn văn.</li><li>- Yêu cầu các nhóm đọc đoạn văn của nhóm mình thảo luận.</li></ul> <p>- Nhận xét kết quả của từng nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhắc lại đầu bài.</li><li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li><li>- 2 đến 3 học sinh đọc cốt truyện.</li></ul> <p>*Đoạn 1: Va-li-a ước mơ trở thành diễn viên xiếc biểu diễn tiết mục phi ngựa đánh đàn .</p> <p>*Đoạn 2: Va-li-a xin học nghề ở rạp xiếc và được giao việc quét dọn chuồng ngựa.</p> <p>*Đoạn 3: Vai-li-a đã giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa diễn.</p> <p>*Đoạn 4: Va-li-a đã trở thành một diễn viên giỏi như em hằng mong ước.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc yêu cầu.</li><li>- HS đọc đoạn chưa hoàn chỉnh.</li><li>- Học sinh thảo luận nhóm 4, viết đoạn văn.</li></ul> <p>* Ví dụ : Nhóm 1- Đoạn 1.</p> <p>+ Mở đầu : Nô - en năm ấy, cô bé Va-li-a 11 tuổi được bố mẹ đưa đi xem xiếc.</p> <p>+ Diễn biến : Chương trình xiếc hôm ấy em thích nhất tiết mục “Cô gái phi ngựa, đánh đàn” và mơ ước thành diễn viên biểu diễn tiết mục ấy.</p> <p>+ Kết thúc ( SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Lần lượt các nhóm 2,3,4 đọc đoạn viết.</li></ul>

### 4. **Củng cố - dặn dò:** - Nhận xét tiết học

- Về viết thêm một đoạn văn vào vở.

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU: CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÝ VIỆT NAM

### I. Mục tiêu:

- Nắm được quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam ;Biết vận dụng quy tắc đã học viết đúng tên người, tên địa lý Việt Nam. ( BT1,2 mục III), tìm và viết đúng 1 vài tên riêng Việt Nam ( BT3).

- HS khá giỏi làm được đầy đủ BT3 mục III.

### II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Phiếu học tập
- HS: SGK, vở bài tập

### III. Các hoạt động dạy - học:

#### 1. Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ: - Y/c 3 hs đặt câu với từ: tự trọng, tự hào, tự tin, tự kiêu.

#### 3. Bài mới:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Tìm hiểu ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c hs quan sát và xét cách viết.</li> <li>- Tên người, tên địa lý viết hoa ntn ?</li> <li>- Tên riêng gồm mấy tiếng? Mỗi tiếng cần viết ntn?</li> <li>- Khi viết tên người, tên địa lý Việt Nam ta cần phải viết như thế nào?</li> </ul> <p>*Phân ghi nhớ:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài tập 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/c hs tự làm bài, viết tên mình và địa chỉ gia đình.</li> <li>- GV xét, chốt ý.</li> </ul> <p>Bài tập 2: Gọi HS đọc y/ câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/ câu HS lên bảng viết, lớp viết vào vở</li> <li>- Gọi hs xét cách viết của bạn.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>Bài tập 3: Gọi HS đọc y/ câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y/ câu HS làm việc theo nhóm.</li> <li>- Y/ câu nhóm gắn bảng và lên chỉ trên bản đồ.</li> <li>- GV xét, tuyên dương h/s.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, xét cách viết.</li> <li>- Tên người, tên địa lý được viết hoa những chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.</li> <li>- Tên riêng thường gồm một, hai hoặc ba tiếng trở lên. Mỗi tiếng được viết hoa chữ cái đầu của tiếng.</li> <li>- Viết hoa.</li> <li>- HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.</li> <li>- Hs lên bảng viết. Hs dưới lớp làm vào vở. Vd: Đỗ Thị Thùy Linh, tổ 6 phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý.</li> <li>- H/s đọc y/c, cả lớp lắng nghe.</li> <li>- Hs lên bảng viết, cả lớp viết vào vở.</li> <li>- Hs xét bạn viết trên bảng.</li> <li>- H/s đọc y/c.</li> <li>- Làm việc theo nhóm (nhóm 1 làm ý a, nhóm 2 làm ý b), làm vào bảng nhóm.</li> <li>- Làm theo y/câu của GV.</li> </ul>

4. Củng cố - dặn dò:- Nêu cách viết danh từ riêng?

- Nhận xét giờ học.

TOÁN:

**BIỂU THỨC CÓ CHỨA BA CHỮ**

I. Mục tiêu: Giúp học sinh:

- Nhận biết một số biểu thức đơn giản có chứa ba chữ.
- Biết tính giá trị của một số biểu thức đơn giản có chứa ba chữ.

## II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ kẻ theo mẫu SGK.
- HS: SGK, vở viết

## III. Các hoạt động dạy - học:

### 1. Ổn định tổ chức:

### 2. Kiểm tra bài cũ: HS lên bảng làm bài tập 2

### 3. Bài mới:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><u>1. Giới thiệu bài:</u></p> <p><u>2. Giới thiệu biểu thức có chứa 3 chữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu ví dụ, treo bảng phụ cho HS quan sát.</li> <li>- Hướng dẫn HS lần lượt thay số cá của An, Bình và Cường vào trong bảng để tính số cá của 3 bạn.</li> <li>- Nếu An câu được a con cá, Bình câu được b con cá, Cường câu được c con cá thì cả 3 bạn câu được <math>a + b + c</math> con cá.</li> <li>- GV giới thiệu : <math>a + b + c</math> là biểu thức có chứa 3 chữ.</li> <li>- Hướng dẫn HS tính giá trị của biểu thức có chứa ba chữ: Nếu <math>a = 2; b = 3; c = 4</math> Thì <math>a + b + c = 2 + 3 + 4 = 5 + 4 = 9</math>; 9 là một giá trị của biểu thức <math>a + b + c</math></li> <li>- Khi biết giá trị cụ thể của a, b, c, muốn tính giá trị của biểu thức <math>a + b + c</math> ta làm thế nào?</li> </ul> <p><u>3. Thực hành:</u></p> <p>Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV viết các phép tính lên bảng.</li> <li>- Gọi HS lên bảng làm bài, lớp làm bài vào vở.</li> <li>- Nhận xét chữa bài.</li> </ul> <p>Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu mẫu.</li> <li>- Gọi HS lên bảng, lớp làm bài vào vở.</li> <li>- Nhận xét chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS lần lượt thay số vào bảng.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS tính giá trị biểu thức có chứa 3 chữ</li> <li>- Ta thay chữ bằng số, ta tính được một giá trị của biểu thức <math>a + b + c</math>.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</li> <li>- Nếu <math>a = 5, b = 7, c = 10</math> thì giá trị của biểu thức <math>a + b + c = 5 + 7 + 10 = 12 + 10 = 22</math>.</li> <li>- Nếu <math>a = 12, b = 15, c = 9</math> thì giá trị của biểu thức <math>a + b + c = 12 + 15 + 9 = 27 + 9 = 36</math>.</li> <li>- HS đọc yêu cầu của bài.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS lên bảng làm, lớp làm vào vở.</li> <li>- Nếu <math>a = 4, b = 3, c = 5</math> thì giá trị của</li> </ul>

biểu thức

$$a \times b \times c = 4 \times 3 \times 5 = 12 \times 5 = 60$$

#### 4. **Củng cố, dặn dò:**

- Hs nhắc lại nội dung bài học.
- Nhận xét giờ.

KHOA HỌC:

**PHÒNG BỆNH BÉO PHÌ**

#### I. **Mục tiêu:** Sau bài học, HS có thể:

- Nêu cách phòng bệnh béo phì:
  - + Ăn uống hợp lý, điều độ, ăn chậm, nhai kỹ.
  - + Năng vận động cơ thể, đi bộ và luyện tập thể dục thể thao.
- Có ý thức phòng bệnh béo phì. Có thái độ đúng đối với người béo phì .
- \* **Kĩ năng sống:**
  - Kĩ năng giao tiếp hiệu quả: Nói với những người trong gia đình hoặc người khác nguyên nhân và cách phòng bệnh do ăn thừa chất dinh dưỡng; ứng xử đúng với bạn hoặc người khác bị béo phì.
  - Kĩ năng ra quyết định: Thay đổi thói quen ăn uống để phòng tránh bệnh béo phì.
  - kĩ năng kiên định: Thực hiện chế độ ăn uống, hoạt động thể lực phù hợp lứa tuổi.

#### II. **Đồ dùng dạy học:**

- GV: Hình vẽ (T28-29) SGK. Phiếu học tập .
- HS: SGK, vở bài tập

#### III. **Các hoạt động dạy - học:**

##### 1. **Ổn định tổ chức:**

2. **Kiểm tra bài cũ:** Muốn đề phòng các bệnh do thiếu chất dinh dưỡng phải làm gì?

##### 3. **Bài mới:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p>1. <u>Giới thiệu bài :</u></p> <p>2. <u>Nội dung:</u></p> <p>* HD 1: Dấu hiệu và tác hại của bệnh béo phì.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV chia nhóm thảo luận, phát phiếu học tập cho các nhóm:</li><li>- Nêu các dấu hiệu của bệnh béo phì?</li> <li>- Nêu hại của bệnh béo phì?</li><li>- Đại diện nhóm trình bày, nhận xét.</li><li>- GV kết luận:</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS theo dõi</li> <li>- HS thảo luận nhóm, nhóm trưởng điều hành.</li><li>- Có cân nặng hơn mức TB so với chiều cao và tuổi là 20%; có những lớp mỡ quanh đùi, cánh tay trên, vú và cằm; Bị hụt hơi khi gắng sức.</li><li>- Người bị béo phì thường bị mất sự thoải mái trong cuộc sống; giảm hiệu suất trong lao động và sự lanh lợi trong sinh hoạt. Người béo phì có nguy cơ bị bệnh tim mạch, huyết áp cao, bệnh tiểu đường, sỏi mật...</li></ul>